

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DSST

Ngày 25/8/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Vư – Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P Thổ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Thổ tham gia phiên tòa:
Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST-DS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS, ngày 06/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST ngày 25/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Chức vụ Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tiết Văn Thành: Bà Vũ Thị L - Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện P Thổ, tỉnh Lai Châu. (*Theo văn bản ủy quyền số: 389/QĐ-NHNo-PC ngày 23/3/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam*).

Địa chỉ: Tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn P Thổ, huyện P Thổ, tỉnh Lai Châu.

Bà Vũ Thị L ủy quyền lại cho ông Đỗ Tuấn P, sinh năm: 1985 - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thổ, tỉnh Lai Châu (có mặt). (*Theo Giấy ủy quyền lại ngày 01/4/2022 của Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi huyện P Thổ, tỉnh Lai Châu*).

Bị đơn: Bà Vũ Thị N, Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Bản Không Lào, xã Không Lào, huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Bản Không Lào, xã Không Lào, huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2022 các lời khai tại Tòa án và ý kiến tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu với bà Vũ Thị N có ký kết hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-201900634/HĐTD ngày 11/10/2019 và tại bản cam kết trả nợ; bản cam kết thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tài sản ông Trần Văn T và bà Vũ Thị N đã ký kết, theo đó Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu cho bà N và ông T vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất vay 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất cho vay được ghi trong Hợp đồng tín dụng, lãi chậm trả là 10%/năm. Thời hạn vay là 36 tháng, chia thành 03 kỳ trả nợ gốc, kỳ hạn trả lãi tối đa là 06 tháng, cụ thể như sau: Ngày 11/10/2020 đến hạn trả gốc 30.000.000 đồng; Ngày 11/10/2021 đến hạn trả gốc 30.000.000 đồng; Ngày 11/10/2022 đến hạn trả gốc 40.000.000 đồng. Bà N và ông T mới trả gốc 30.000.000 đồng đúng kỳ hạn ngày 11/10/2020 và trả tiền lãi theo hợp đồng, kỳ tiếp theo ngày 11/10/2021 đến hạn trả gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi, bà N và ông T chưa trả nợ cho Ngân hàng. Hiện bà N, ông T còn nợ lại là: 70.000.000 đồng

Đối với khoản vay trên bà N, ông T không thể chấp tài sản đảm bảo khoản vay. Đến phân kỳ trả nợ gốc và lãi bà N, ông T không thực hiện các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã cơ cấu khoản vay kéo dài thời hạn trả nợ 03 tháng từ ngày 11/10/2022 đến ngày 11/01/2022 cho bà N, ông Truyền đề ông, bà thu xếp trả nợ cho Ngân hàng và cũng đã nhiều lần thông báo đôn đốc trả nợ nhưng bà N, ông T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng tín dụng, do vậy khoản vay trên đã chuyển sang quá hạn kể từ ngày 12/01/2022. Như vậy bà N, ông T đã vi phạm về phân kỳ trả nợ và vi phạm về trả lãi trong hạn dẫn đến nợ quá hạn và phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định. Do bà N, ông T vi phạm về nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu tất toán Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền gốc và tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn cụ thể:

Số tiền gốc: 70.000.000 đồng; số tiền lãi trong hạn (tính từ ngày 01/12/2021 đến ngày 25/8/2022) là: 5.567.000 đồng; Nợ lãi quá hạn phải chịu: 1.022.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là: 76.589.000 đồng

Tại các lời khai bị đơn bà Vũ Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T trình bày:

Ông bà đều thừa nhận có nợ tiền vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu số tiền gốc 100.000.000 đồng và đã trả được 30.000.000 đồng cộng tiền lãi. Ông, bà còn nợ lại số tiền gốc 70.000.000 đồng và các khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn như

hợp đồng đã nêu. Nhưng hiện nay vì điều kiện kinh tế khó khăn, ông bà đang phải nuôi con ăn học nên chưa có điều kiện để trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện thì ông bà nhất trí trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bà N, ông T không chấp hành đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án phải đến nhà của ông bà để lấy lời khai và thực hiện các biện pháp tố tụng, vì bà N ông T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P Thỏ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu, buộc bà N, ông T phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền gốc 70.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là **76.589.000 đồng**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu với bà Vũ Thị N, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T có địa chỉ tại bản Khổng Lào, xã Khổng Lào, huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào các Điều 26; Điều 35; Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu.

Việc xét xử vắng mặt: Bị đơn bà Vũ Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bà N ông T không có mặt để giải quyết vụ án, bà N, ông T tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không lý do và tại phiên tòa hôm nay bà

N, ông T tiếp tục vắng mặt không có lý do, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thực hiện yêu cầu cung cấp chứng cứ đúng theo quy định tại các Điều 97, 106 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Bà Vũ Thị N, có ký kết hợp đồng tín dụng số: 7802-LAV-201900634/HĐTD ngày 11/10/2019 với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu vay với số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), với lãi suất vay là 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, lãi chậm trả lãi là 10%/năm. Thời hạn vay là 36 tháng, chia thành 03 kỳ trả nợ gốc, kỳ hạn trả lãi tối đa là 06 tháng, cụ thể như sau: Ngày 11/10/2020 đến hạn trả gốc 30.000.000 đồng; Ngày 11/10/2021 đến hạn trả gốc 30.000.000 đồng; Ngày 11/10/2022 đến hạn trả gốc 40.000.000 đồng. Bà N và ông T mới trả gốc 30.000.000 đồng đúng kỳ hạn ngày 11/10/2020 và trả tiền lãi theo hợp đồng, kỳ tiếp theo ngày 11/10/2021 đến hạn trả gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi, bà N và ông T chưa trả nợ cho Ngân hàng. Khoản vay này không có thế chấp tài sản đảm bảo khoản vay.

Như vậy, việc các bên ký hợp đồng hợp đồng tín dụng là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của các hợp đồng đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật dân sự và các Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên phát sinh các quyền và nghĩa vụ dân sự giữa các bên. Ngay sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho bà N, còn ông T là người thừa kế trả nợ khoản vay với số tiền 100.000.000 đồng đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng, đã đến hạn trả tiền gốc và tiền lãi định kỳ nhưng bên vay không trả là vi phạm vào Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 7802-LAV-201900634/HĐTD ngày 11/10/2019 mà các bên đã ký kết nên khoản vay trên đã chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 12/01/2022. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà N và ông T phải liên đới trả nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về phương thức trả nợ: Tại biên bản lấy lời khai của các đương sự và bản tự khai, bà N, ông T đều thừa nhận khoản vay nợ trên nhưng vì điều kiện kinh tế khó khăn nên xin trả trong tháng 4/2022 là 30.000.000 đồng, tuy nhiên bà N không thực hiện như bà đã trình bày trong bản tự khai ngày 08/4/2022. Do vậy phía nguyên đơn đề nghị bà N thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân Hàng theo hợp đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về yêu cầu trả nợ tiền lãi: Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên là phù hợp với Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ngày 31/12/2001. Nguyên đơn cung cấp bảng tính lãi phù hợp với chính sách lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ, đúng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối chiếu bảng sao kê về lãi suất do nguyên đơn cung cấp thì tính đến ngày xét xử sơ thẩm (25/8/2022), bà N

và ông T còn nợ Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 5.567.000 đồng; Nợ lãi quá hạn phải chịu: 1.022.000 đồng như nguyên đơn trình bày là có cơ sở, nên cần chấp nhận.

[4] Như vậy cần buộc bà Vũ Thị N và ông Trần Văn T phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng; số tiền lãi trong hạn là: 5.567.000 đồng; Nợ lãi quá hạn phải chịu: 1.022.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là: 76.589.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bà Vũ Thị N và ông Trần Văn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ là 76.589.000 đồng x 5% = 3.829.450 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Về căn cứ pháp luật:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về yêu cầu khởi kiện:

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu. Buộc bà Vũ Thị N và ông Trần Văn T phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi phát sinh là: 76.589.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm tám chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (25/8/2022) bà Vũ Thị N và ông Trần Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Vũ Thị N và ông Trần Văn T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.829.450 đồng (*Ba triệu tám trăm hai mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi đồng*). Cụ thể mỗi người phải chịu là: 1.914.725 đồng (*Một triệu chín trăm mười bốn nghìn bảy trăm hai lăm đồng*), bà N, ông T chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện P Thỏ, tỉnh Lai Châu 1.819.300 đồng (*Một triệu tám trăm mười chín nghìn ba trăm đồng*) theo biên lai số AA/2021/0001212, ngày 01/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P Thỏ tỉnh Lai Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS huyện P Thỏ
- THA dân sự
- Nguyên đơn; Bị đơn
- Người có QLNVLQ
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương